

Số 06 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 1 (đợt 2) năm học 2024-2025
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	031040240029	Nguyễn Thiên	Ân	Kinh tế học vi mô	D07	6.5	6.5
2	030140240027	Nguyễn Lan	Anh	Kinh tế học vi mô	D15	7.3	7.3
3	050610220804	Phan Mai	Anh	Quản trị dự án	L33	7.8	7.8
4	050610220804	Phan Mai	Anh	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	5.8	5.8
5	050609210124	Phạm Quốc Gia	Bảo	Thẩm định giá tài sản	L01	3.8	3.8
6	050610220076	Võ Thái	Bình	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	7.2	7.2
7	050611230166	Trương Văn	Công	Tài chính quốc tế	L06	6.3	6.3
8	050609211884	Mào Thành	Đạt	Toán cao cấp 2	L05	2.0	2.0
9	050610220853	Hoàng Hương	Dịu	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	6.6	6.6
10	050610220131	Lê Thị Kim	Đô	Quản trị chuỗi cung ứng	TA27	8.8	8.8
11	050610220876	Ung Thanh	Dự	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	5.4	5.4
12	050610220876	Ung Thanh	Dự	Quản trị dự án	L33	7.6	7.6
13	050610220856	Đặng Ngọc Kiều	Dung	Quản trị dự án	L30	8.6	8.6
14	030438220030	Lê Thị Mỹ	Duyên	Tiếng Trung Quốc thương mại	D01	4.5	4.5

15	030239230050	Lê Gia	Hân	Nguyễn lý kế toán	D12	4.8	4.8
16	030838220057	Nguyễn Đức	Hạnh	Phân tích dữ liệu kinh doanh	D01	7.5	7.5
17	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	Quản trị chuỗi cung ứng	TA28	8.8	8.8
18	050611230340	Phan Hồng	Hạnh	Tiếng Anh tăng cường 4	L18	1.5	1.5
19	030538220047	Phan Thanh	Hiền	Kế toán tài chính nâng cao	D01	7.6	7.6
20	030838220079	Lê Quang	Huy	Chiến lược kinh doanh quốc tế	D01	8.0	7.5
21	030340240224	Nguyễn Gia	Huy	Toán cao cấp 2	D05	0.0	0.0
22	030438220077	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Tiếng Trung Quốc thương mại	D01	5.0	5.0
23	050112240328	Đặng Thụy Bảo	Khánh	Toán cao cấp 2	L10	0.8	0.8
24	030838220095	Võ Ánh	Kiều	Chiến lược kinh doanh quốc tế	D01	8.0	6.5
25	050610221024	Trương Kim	Liên	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	6.8	6.8
26	050212240008	Chu Thị Khánh	Linh	Logic ứng dụng trong kinh doanh	L48	7.0	7.0
27	050610221033	Nguyễn Diệu Khánh	Linh	Lãnh đạo	L26	5.8	5.8
28	050112240658	Phan Hồ Khánh	Linh	Toán cao cấp 2	L11	7.0	8.5
29	050212240011	Tao Trúc	Linh	Logic ứng dụng trong kinh doanh	L48	7.0	7.0
30	050610220290	Trương Thị Ngọc	Ly	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	6.0	6.0
31	030439230144	Nguyễn Huỳnh	My	Tiếng Trung Quốc 2	D02	6.4	6.4
32	030438220303	Nguyễn Thị Kim	Nga	Biên dịch thương mại Anh -Việt	D04	5.8	5.8
33	030138220255	Đinh Thị Bảo	Ngọc	Bảo hiểm	D03	3.8	8.5

34	050112240156	Đoàn Bảo Ngọc	Toán cao cấp 1	L18	6.0	9.5
35	050610221131	Lê Hồng Ngọc	Học máy	L09	5.9	6.1
36	050610221132	Lê Hồng Ngọc	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	6.6	6.6
37	050112240756	Nguyễn Gia Bảo Ngọc	Toán cao cấp 1	L02	9.0	9.0
38	030439230162	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	Tiếng Trung Quốc 1	D06	4.8	4.8
39	050610221146	Phan Thị Cẩm Nguyên	Quản trị dự án	L30	8.4	8.4
40	050610221157	Lê Đức Nhân	Lãnh đạo	L29	5.2	5.2
41	030438220154	Phạm Hồ Long Nhật	Pháp luật đại cương	D19	6.5	6.5
42	050312240318	Lê Trần Yến Nhi	Toán cao cấp 2	L31	3.8	3.8
43	030340240126	Mai Tuyết Nhi	Toán cao cấp 2	D13	5.0	5.0
44	050610220409	Võ Yến Nhi	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng	L08	8.3	8.3
45	150401240029	Châu Quỳnh Như	Tiếng Anh 1 - Đọc 1	L50	4.5	4.8
46	030839230181	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Kinh tế vi mô 2	D04	4.5	5.0
47	050611230950	Văn Thị Quỳnh Như	Tài chính quốc tế	L06	5.8	6.3
48	050610220439	Nguyễn Văn Nội	Lãnh đạo	L27	7.0	7.0
49	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết Nữ	Quản trị chuỗi cung ứng	TA27	9.6	9.6
50	050611230977	Phạm Đình Phát	Tiếng Anh tăng cường 4	L14	1.9	1.9
51	050610220452	Trần Hùng Phát	Chuỗi khối	L07	8.8	8.3
52	050610221237	Lê Hoàng Phúc	Lãnh đạo	L29	6.4	6.4

53	050611231000	Trần Thị Hồng	Phúc	Tài chính quốc tế	L06	7.0	7.0
54	030838220202	Nguyễn Thị Thảo	Phương	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	D03	8.0	8.5
55	030838220206	Nguyễn Việt	Quang	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	D02	8.0	9.5
56	030138220336	Trịnh Xuân	Quốc	Bảo hiểm	D03	7.8	7.8
57	050611231061	Lê Thái Bảo	Quỳnh	Tài chính quốc tế	L02	5.3	5.3
58	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	7.0	7.0
59	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Son	Quản trị chuỗi cung ứng	TA27	7.0	7.0
60	050112240918	Lương Tổ	Thái	Pháp luật đại cương	L08	3.5	3.5
61	050610221360	Đoàn Minh	Thư	Quản trị chuỗi cung ứng	TA33	7.0	7.0
62	050112240240	Ngô Thị Minh	Thư	Kinh tế học vi mô	L27	5.0	5.0
63	050610221380	Nguyễn Thị Anh	Thư	Quản trị chuỗi cung ứng	TA28	9.0	9.0
64	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	Pháp luật đại cương	L31	2.0	2.0
65	050611231230	Phạm Khuê Cát	Thư	Tài chính quốc tế	L06	7.0	7.0
66	030838220247	Phan Hoàng Anh	Thư	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	D02	8.0	9.0
67	030139230392	Nguyễn Phan Như	Thuận	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D28	7.0	7.0
68	030239230237	Vương Minh	Thuận	Nguyên lý kế toán	D11	4.0	4.0
69	030438220230	Nguyễn Phương	Thúy	Ngữ nghĩa học	D04	4.3	4.3
70	050610221355	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Học máy	L09	7.0	7.0
71	050610220611	Dương Huỳnh Ngọc	Thy	Kế toán ngân hàng	L02	7.5	7.5

72	030439230248	Phạm Thái Thủy	Tiên	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	D04	5.9	5.9
73	050611231319	Phan Thị Ngọc	Trâm	Kinh tế học quốc tế	L06	5.3	5.3
74	050112240271	Nguyễn Hữu Bảo	Trân	Giới thiệu ngành Tài chính - Ngân hàng	L27	7.7	7.7
75	050609212285	Quách Thùy Bảo	Trân	Thực tập cuối khóa (Tài chính - Ngân hàng)	D1	8.2	8.2
76	030139230418	Lê Ngọc Thùy	Trang	Toán cao cấp 1	D01	6.5	6.5
77	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng	L08	8.3	8.3
78	050611231613	Trương Thoại Yến	Vy	Tiếng Anh tăng cường 4	L14	2.2	2.2

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Huỳnh Đỗ Bảo Châu